

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 2128/BVT-KD

V/v mời báo giá thuốc
cho Nhà thuốc Bệnh viện

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá để xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thuốc Generic phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Các công ty sản xuất/nhập khẩu/kinh doanh dược phẩm

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2011/TT-BYT ngày 19/04/2011 của Bộ Y tế quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc trong Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ-BVT ngày 11/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy trình mua sắm tại Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Để có thêm cơ sở xây dựng dự toán và kế hoạch mua sắm bổ sung thuốc Generic phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh) trân trọng kính mời Các công ty sản xuất/nhập khẩu/kinh doanh dược phẩm có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm báo giá các thuốc với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700391598
- Thông tin liên hệ:

- + Khoa Dược Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
- + Người liên hệ: DS. Triệu Hồng Mây
- + SĐT: 0203.3626675; email: nhathuocbvtqn@gmail.com

2. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thuốc: Chi tiết về danh mục, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục 01 đính kèm Thông báo này.
- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng giá để tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng thuốc Generic phục vụ công tác khám chữa bệnh tại nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật.

3. Thời hạn, địa điểm và hình thức nộp báo giá:

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày phát hành Thông báo này đến trước 16 giờ 30 phút, ngày 01/08/2025.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Hình thức nộp báo giá:
 - + Nộp bản cứng (có dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm bản mềm (file scan PDF) qua địa chỉ email đã nêu tại Mục 1.

- Địa điểm nhận báo giá (bản cứng):

Nhà thuốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh.

4. Yêu cầu đối với báo giá:

Để đảm bảo tính hợp lệ, báo giá của Quý Công ty cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá được lập theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm.
- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành.
- Đơn giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hành và các chi phí khác liên quan để cung cấp hàng hóa/dịch vụ tại Bệnh viện.
- Báo giá phải được ký và đóng dấu bởi người đại diện hợp pháp của đơn vị.
- Kèm theo báo giá là các tài liệu sau:

Hồ sơ pháp lý công ty:

- + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- + Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dược.
- + Bản sao Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc (GDP).
- + Hợp đồng hoặc hóa đơn cung ứng thuốc cho các cơ sở y tế trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm mua sắm

Hồ sơ pháp lý của các sản phẩm công ty đã báo giá:

+ Giấy phép lưu hành sản phẩm/quyết định cấp đăng ký lưu hành/Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành.

+ Quyết định trúng thầu hoặc thông báo trúng thầu hoặc hợp đồng mua bán thuốc tại các cơ sở y tế khác hoặc theo quyết định trúng thầu mua sắm tập trung trong thời gian còn hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng ít nhất là 12 tháng.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được sự quan tâm và báo giá của các đơn vị.

Lưu ý: Bệnh viện sẽ không thanh toán bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc tham gia báo giá của các đơn vị.

- Báo giá của đơn vị là căn cứ để Bệnh viện xem xét lựa chọn đơn vị cung ứng thuốc theo quy định.

- Bệnh viện có quyền lựa chọn đơn vị cung cấp thuốc phù hợp hoặc từ chối mà không phải thông báo lý do.

Trân trọng thông báo./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng HCQT(để đăng tải) ;
- Lưu : VT, Khoa Dược.

Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC THUỐC CHI TIẾT
(Kèm theo Thông báo số 2128/BVT-KD ngày 21/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Số lượng	Ghi chú
1	BSGE1	Galantamin	4mg/5ml; 5ml	Chai/lọ/ống	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Nhóm 4	12.000	
2	BSGE2	L-Ornithin - L- aspartat	5g/10ml	Chai/lọ/ống	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Nhóm 1	6.000	
3	BSGE3	L-Cystine + Pyridoxine	500mg + 50mg (dạng muối)	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	6.000	
4	BSGE4	Metronidazol	250mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	30.000	
5	BSGE5	Alimemazin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	5.000	
6	BSGE6	Tetracyclin	500mg (dạng muối)	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	6.000	
7	BSGE7	Flunarizin	5mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	5.000	
8	BSGE8	Amitriptylin hydroclorid	25mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	3.500	
9	BSGE9	Piracetam	400mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	30.000	
10	BSGE10	Tacrolimus	0,1%, 10g	Tuýp	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Nhóm 4	300	
11	BSGE11	Hydrocortison	10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	30.000	
12	BSGE12	Doxycyclin	100mg	Viên	Uống	Viên nang	Nhóm 4	5.000	
13	BSGE13	Sắt hydroxyd polymaltose	50mg/5ml (Sắt III);5ml	Chai/Lọ/Ống/ Gói/Túi	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Nhóm 4	2.000	
14	BSGE14	Atorvastatin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	50.000	
15	BSGE15	Glycerol	2,25g/3g, 9g	Tuýp	Thụt hậu môn/trực tràng	Thuốc thụt hậu môn/trực tràng	Nhóm 4	600	
16	BSGE16	Kẽm (dưới dạng Kẽm Gluconat)	10mg/10ml; 10ml	Chai/Lọ/Ống/ Gói/Túi	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Nhóm 4	5.000	
17	BSGE17	Atropin sulfat	1%, 0,5ml	Chai/Lọ/Ống	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Nhóm 4	300	
18	BSGE18	Citicolin	1000mg/4ml, 4ml	Chai/Lọ/Ống	Tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 1	3.500	
19	BSGE19	Polystyren	5g (dạng muối)	Gói/Túi	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Nhóm 4	500	
20	BSGE20	Ondansetron	4mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	1.000	
21	BSGE21	Kali clorid	500mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	3.000	
22	BSGE22	Hydroxy cloroquin	200mg(dạng muối)	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	8.000	
23	BSGE23	Risedronat	35mg (dạng muối)	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	3.000	
24	BSGE24	Vitamin B1 + B6 + B12	100mg +200mg + 200mcg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 2	60.000	
25	BSGE25	Acetylsalicylic acid	81mg	Viên	Uống	Viên bao tan ở ruột	Nhóm 2	25.000	

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Số lượng	Ghi chú
26	BSGE26	Glutathion	1200mg	Chai/Lọ/Ống	Tiêm	Thuốc tiêm	Nhóm 4	1.000	
27	BSGE27	Sulfadiazin bạc	1%;20g	Tuýp	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Nhóm 4	350	
28	BSGE28	Paracetamol	150mg	Gói/Túi	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống hòa tan nhanh	Nhóm 1	8.000	
29	BSGE29	Paracetamol	150mg	Viên	Đặt hậu môn/ trực tràng	Thuốc đặt hậu môn/trực tràng	Nhóm 1	600	
30	BSGE30	Paracetamol + Codein phosphat	500mg + 30mg	Viên	Uống	Viên sủi	Nhóm 1	6.000	
31	BSGE31	Ciclopiroxola min	10mg/g;20g	Tuýp	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Nhóm 1	400	
32	BSGE32	Etifoxin hydrochlorid	50mg	Viên	Uống	Viên nang	Nhóm 1	5.000	
33	BSGE33	Perindopril + amlodipin	10mg (dạng muối)+ 10mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	2.100	
34	BSGE34	Simeticone	40mg	Viên	Uống	Viên nang	Nhóm 1	15.000	
35	BSGE35	Acid amin	7%;250ml	Chai/Lọ/Ống/ Gói/Túi	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Nhóm 1	2.500	
36	BSGE36	Drotaverin hydroclorid	40mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 3	30.000	
37	BSGE37	Mirtazapin	30mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 1	1.000	
38	BSGE38	Isotretinoin	20mg	Viên	Uống	Viên	Nhóm 4	3.000	
39	BSGE39	Paracetamol	80mg	Viên	Đặt hậu môn/ trực tràng	Thuốc đặt hậu môn/trực tràng	Nhóm 1	300	
40	BSGE40	Diethyl phtalat	5,2g	Chai/Lọ	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Nhóm 4	600	

Tổng 40 khoản

PHỤ LỤC 02
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 2128/BVT-KD ngày 21/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

BÁO GIÁ

Kính gửi : Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Thông báo số 2128/BVT-KD ngày 21/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc mời cung cấp báo giá. [Tên đơn vị báo giá] xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá các mặt hàng như sau, cụ thể như sau:

TT	Mã theo danh mục mời báo giá	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Quy cách đóng gói	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá KK/KKL còn hiệu lực (VNĐ)	Đơn giá có VAT (VNĐ)	Giá trúng thầu trong 12 tháng gần nhất (nếu có)			Ghi chú
															Giá trúng thầu (có VAT) VNĐ	Số QĐ phê duyệt trúng thầu, đơn vị trúng thầu	Ngày Quyết định phê duyệt trúng thầu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1																		
2																		
...																		

Chúng tôi cam kết:

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày phát hành.
 - Đơn giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và các chi phí khác để giao hàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.
 - Thời gian giao hàng dự kiến: ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng/ký hợp đồng.
 - Điều khoản thanh toán:
 - Các thông tin chúng tôi cung cấp là hoàn toàn trung thực.
- Trân trọng cảm ơn!

....., ngày ... tháng ... năm 20....
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng dấu)

